

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm, chống
lãng phí năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026
(Sau thẩm tra)**

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ tư của Hội đồng nhân dân phường khoá I, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Thường trực Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, các phòng chuyên môn quan tâm, chú trọng và được triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau như: thông báo trên Trang thông tin điện tử của phường, thông qua trong các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, trên cơ sở Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2025¹.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND phường thường xuyên chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống

¹ Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Lý Văn Lâm; Kế hoạch số 02/KH-PVHXH ngày 23/7/2025 của Trưởng phòng Văn hoá-Xã hội phường; Kế hoạch số 01/KH-KTHTDT ngày 31/7/2025 của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị phường; Kế hoạch số 01/KH-TTPVHCC ngày 08/8/2025 của Giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công phường.

tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 Hội Nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, góp phần giáo dục đạo đức liêm chính, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tội phạm tham nhũng, tội phạm khác vì vụ lợi; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị².

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Tăng cường chỉ đạo việc rà soát, đánh giá những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng. Tính đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân phường chưa phát hiện những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, nhằm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đa phần tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân phường đều được thực hiện kiêm nhiệm về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông qua các hoạt động chuyên môn, qua công tác kiểm tra, giám sát; qua công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

** Về công tác tổ chức cán bộ*

² Công văn số 146/UBND-VP ngày 24/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về việc triển khai các văn bản có liên quan kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025

Việc thực hiện các quy định về công khai quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, cho thôi việc đảm bảo đúng quy trình theo quy định³.

Về công tác chính sách, tiền lương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phường ban hành Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với 47 trường hợp tới kỳ nâng lương, trong đó công chức 07 trường hợp, viên chức 40 trường hợp.

** Về công tác tài chính*

Thực hiện việc công khai, minh bạch chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính đúng quy định; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Hình thức công khai theo đúng quy định như: thông báo tại các cuộc họp, niêm yết tại trụ sở, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, cung cấp thông tin khi có yêu cầu...nhất là các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cũng như trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân phường thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chế độ công tác phí, chế độ hội nghị đảm bảo theo quy định⁴.

Việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ của Ủy ban nhân dân phường áp dụng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục triển khai tại đơn vị thực hiện các quy định như: Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy hành chính các cấp⁵.

Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đã có chuyển biến tích cực; phong cách ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ giữa cán bộ, công chức, viên chức với công dân đã được nâng lên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

³ Điều chuyển 01 công chức về làm việc tại Trung Tâm phục vụ hành chính công phường.

⁴ Ủy ban nhân dân phường ban hành Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công.

⁵ Ủy ban nhân dân phường ban hành nội quy cơ quan tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 29/7/2025.

Ủy ban nhân dân phường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2025 đảm bảo theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

** Việc thực hiện cải cách hành chính*

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được lãnh đạo phường Lý Văn Lâm quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt. UBND phường Lý Văn Lâm tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác cải cách hành chính trên địa bàn⁶.

Thực hiện niêm yết công khai địa chỉ cơ quan, công khai số điện thoại của lãnh đạo, số điện thoại đường dây nóng, trang thông tin điện tử phường..., qua đó nhằm kịp thời xử lý những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức có khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính. Trung tâm phục vụ hành chính công phường tiếp tục phát huy hiệu quả tích cực, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được trang bị cơ bản đáp ứng nhu cầu.

Thực hiện có hiệu quả quy trình “04 tại chỗ” (gồm tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) trong giải quyết thủ tục hành chính.

** Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Ủy ban nhân dân phường tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần qua ứng dụng Dịch vụ công Cà Mau để thực hiện thủ tục hành chính trên các thiết bị thông minh, không cần trực tiếp đến trực tiếp để thực hiện thủ tục hành chính⁷.

Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị đăng ký tài khoản dịch vụ công quốc gia, gương mẫu đi đầu khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến; chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều phải có tài khoản định danh điện tử VNEiD (mức độ 2); thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iOffice) trong xử lý công việc giữa các cơ quan, đơn vị và xử lý văn bản đi đến.

** Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản*

Để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng theo quy định việc thanh toán trả lương và các khoản thu nhập có tính chất lương qua tài khoản.

⁶ Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/7/2025 về cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/8/2025 về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025; Kế hoạch số 03/KH-TKT ngày 25/7/2025 thực hiện kiểm tra công vụ năm 2025.

⁷ Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/7/2025 triển khai phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh nhằm xây dựng nền tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, công khai, minh bạch. Thực hiện tốt việc thanh toán không dùng tiền mặt. Các khoản chi phí, dịch vụ như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, học phí, viện phí, điện, nước, viễn thông,... đều thực hiện bằng hình thức chuyển khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ủy ban nhân dân phường đã triển khai đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập⁸. Qua rà soát có 23 trường hợp phải kê khai theo quy định (gồm 17 trường hợp kê khai hằng năm; 06 trường hợp kê khai bổ sung).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Qua xem xét phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân phường chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu về hành vi tham nhũng.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

đ) Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng tiêu cực đối với tiền vụ án tham nhũng tiêu cực: Trong niên độ báo cáo, không có thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Công tác thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP) được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành thường xuyên của cơ quan⁹.

⁸ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND phường Lý Văn Lâm về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2025.

⁹ Thực hiện Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

Ban hành nội quy làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ cắt giảm tối đa các khoản chi không cần thiết đồng thời tiết kiệm chi phí đi công tác, tiết kiệm chi phí điện, văn phòng phẩm, cước thông tin liên lạc, hội nghị và tiếp khách.

Thực hiện quy định của pháp luật về THTK, CLP và các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ cũng như các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, đơn vị đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP trong phạm vi quản lý của mình, như tiết kiệm văn phòng phẩm, chi phí đi công tác, tiết kiệm chi phí điện, văn phòng phẩm, cước điện thoại, thông tin liên lạc, chi phí tiếp khách, chi phí phát sinh khác.

2. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ

a) Trong việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị và tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau trên cơ sở phường thực hiện theo chế độ, định mức đúng theo quy định.

Việc tổ chức trang bị tài sản cho các cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị, không xảy ra trường hợp cơ quan tổ chức đơn vị sử dụng tài sản vượt quá tiêu chuẩn, định mức quy định.

b) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách theo đúng các quy định pháp luật, trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ và giao dự toán ngân sách đầu năm theo Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc giao dự toán ngân sách năm 2025 cho các xã, phường; Trong đó, UBND phường Lý Văn Lâm được giao với số tiền là: 29.155 triệu đồng, đã trừ tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), nguồn cải cách tiền lương năm 2025, số tiền là: 3.322 triệu đồng, với dự toán giao năm 2025 (trong đó: phường Lý Văn Lâm 25.471 triệu đồng, Đảng ủy phường 2.941 triệu đồng, Mặt trận TQVN phường 743 triệu đồng).

Tiết kiệm chi quản lý hành chính từ tháng 7 đến nay, với tổng số tiền là: 48 triệu đồng, trong đó:

- + Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo: 28 triệu đồng;
- + Tiết kiệm trong chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm: 20 triệu đồng;

Đầu năm đến nay do tình hình sáp nhập chính quyền 2 cấp nên đơn vị tiết kiệm được tổng số tiền 48 triệu đồng, vận hành chỉ đảm bảo kinh phí các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ, đơn vị đã chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp... , quy định cụ thể mức chi cho từng khoản chi trên tinh thần tiết kiệm và đảm bảo không vượt định mức theo quy định.

Việc quản lý sử dụng vốn các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả. Đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân phường quyết nghị.

c) Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, chuẩn bị cho việc nhập và quản lý tài sản theo quy định sau khi sáp nhập đảm bảo thực hiện đúng quy định.

d) Trong đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo quy trình lập thủ tục hồ sơ đầu tư các dự án, công trình đúng quy định hiện hành, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân kịp thời các nguồn vốn đối với những công trình có khối lượng hoàn thành, điều chỉnh kế hoạch vốn một số hạng mục công trình trong kế hoạch năm chưa đủ điều kiện thực hiện sang đầu tư các công trình bức xúc, không để tồn đọng vốn đầu tư, hạn chế được đầu tư tràn lan và lãng phí, thất thoát vốn.

đ) Trong quản lý, khai thác và sử dụng đất, tài nguyên thiên nhiên

Thực hiện kiểm tra, thống kê lại đất đai và mục đích sử dụng đất để có kế hoạch quy hoạch, thu hồi và sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả, không gây lãng phí đất đai. Xử phạt vi phạm hành chính 04 trường hợp xây dựng không đúng quy định, lấn chiếm lòng lề đường, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, với số tiền 34,225 triệu đồng.

e) Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Trong đào tạo sau khi sáp nhập và rà soát hiện tại công chức viên chức phường chưa có nhu cầu đào tạo, qua rà soát các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của phường, đến thời điểm hiện tại phường được giao 62 biên chế, có mặt 57 biên chế (trong đó 08 viên chức làm việc chung vị trí công chức), đối với sự nghiệp công lập có 289 biên chế (trong đó Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông có 07 biên chế, Trường học có 282 biên chế).

Đối với thời gian quản lý lao động chặt chẽ giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ủy ban nhân dân phường ban hành Nội quy cơ quan tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 29/7/2025.

2.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan

Việc mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của đơn vị đảm bảo đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do nhà nước quy định; việc mua sắm trang thiết bị thay thế hoặc bổ sung theo đúng thủ tục quy định. Đối với những loại tài sản, thiết bị nằm trong danh mục mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh thì đăng ký mua sắm tập trung thông qua Trung tâm Dịch vụ tài chính công của tỉnh đảm bảo đúng theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Ưu điểm

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, từ khi thực hiện mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường luôn coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị luôn gương mẫu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị; luôn nêu cao tính chủ động trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, chủ động yêu cầu, phối hợp các cơ quan chức năng để xử lý các vụ việc có liên quan đến tham nhũng xảy ra tại cơ quan, đơn vị mình.

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, gắn công tác, nhiệm vụ được giao trong thực thi công vụ đối với một số lĩnh vực nhạy cảm, được dư luận xã hội quan tâm.

2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy được quan tâm nhưng vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện thường xuyên, nội dung tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu, chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng còn mang tính hình thức, chưa thật sự đi vào chiều sâu; khả năng tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị chưa cao. Một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức tuy đã có kế hoạch nhưng khi thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, bất cập liên quan đến vị trí việc làm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Chú trọng đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng; tập trung ngăn chặn có hiệu quả và xử lý nghiêm “tham nhũng vặt” theo các giải pháp tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tăng cường chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chế độ tự chủ chi thường xuyên tại đơn vị; đẩy mạnh việc tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức kiểm tra việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc nội dung quy chế chi tiêu nội bộ do các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ban hành.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với hoạt động phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao chất lượng phục vụ, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc.

4. Chấn chỉnh lề lối làm việc, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, đạo đức, kỷ cương, liêm chính. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, xử lý nghiêm khi để xảy ra tiêu cực, tham nhũng lãng phí ở cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 để kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý theo quy định; thực hiện các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích.

6. Tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các phòng chuyên môn thuộc UBND phường. Tiến hành kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực cũng như xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

UBND phường báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 (phụ lục kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CV(Ngh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Vẹn



Phụ lục 01

KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		SỐ LIỆU
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	2
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	560
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	423
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	423
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0

38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		Đang thực hiện
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		Không có
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		Không có
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	

55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		Không có
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		Không có
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		Không có
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		Không có
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		Không có
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		Không có
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- Khiển trách	Người	
74.2	- Cảnh cáo	Người	
74.3	- Cách chức	Người	

	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		Không có
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0

Phụ lục 02
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch của năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	So sánh kết quả thực hiện		Ghi chú
						Năm 2025 so với năm 2024	Năm 2025 so với kế hoạch năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản			1			
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản			0			
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc			0			
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ			0			
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng			0			
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							

1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		-	-	-			
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng						
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:	triệu đồng	-	-	48			Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng						
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng			28			
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng			20			
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng						
	Các khoản khác	triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)		-	-	-			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:		-	-	-			Tiết kiệm

	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng						
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều	chiếc						

	chuyển)							
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc						
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác				0			
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng	-	-	-			
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						

1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ						
	Số lượng	dự án					
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng					
2	Trụ sở làm việc						
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m ²					
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m ²					
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m ²					
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m ²					
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m ²					
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng					
3	Nhà công vụ				0		
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m ²					
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m ²					
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m ²					
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m ²					
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m ²					
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng					
4	Các nội dung khác						
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài				34,225		

	nguyên thiên nhiên							
1	Quản lý, sử dụng đất				34,225			
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			34,225			
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác				0			
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được				0			
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác				0			
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ			0			

2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			0			
3	Các nội dung khác				0			